

TRƯỜNG THPT BÌNH HƯNG HÒA

DANH SÁCH LỚP 12A1 NĂM HỌC 2022 - 2023

GVN: Nguyễn Thị Hồng Nhung - Ngũ Văn

	HỌ VÀ TÊN	NỮ	LỚP CŨ	LỚP MỚI	GHI CHÚ
1	Nguyễn Ngọc Mỹ An	x	B8	A1	
2	Phạm Vũ Huyền Anh	x	B10	A1	
3	Nguyễn Trọng Trí Dũng		B12	A1	
4	Phạm Nguyễn Thùy Dương	x	B12	A1	
5	Nguyễn Hương Giang	x	B3	A1	
6	Cao Trần Trung Hiếu		B4	A1	
7	Nguyễn Trần Ngọc Hiếu	x	B11	A1	
8	Phạm Thanh Hiếu		B8	A1	
9	Đỗ Trương Thiên Hoàng		B13	A1	
10	Nguyễn Ngọc Lan Hương	x	B8	A1	
11	Nguyễn Thế Lê Hoàng		B3	A1	
12	Ngô Trần Phúc Khang		B9	A1	
13	Phạm Đỗ Trung Kiên		B10	A1	
14	Quách Thiên Kim	x	B8	A5	
15	Phạm Ngọc Linh	x	B5	A1	
16	Quách Thị Thùy Linh	x	B15	A1	
17	Trần Khánh Ngân	x	B10	A1	
18	Thạch Ngọc Gia Nghi	x	B13	A1	
19	Nguyễn Thị Trúc Ngọc	x	B6	A1	
20	Nguyễn Lê Phương Nguyên	x	B15	A1	
21	Nguyễn Thành Nhân		B5	A1	
22	Nguyễn Dương Ngọc Nhật	x	B9	A1	
23	Dương Thúy Nhi	x	B15	A1	
24	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	x	B13	A1	
25	Nguyễn Hồ Tiểu Phụng	x	B8	A1	
26	Nguyễn Thị Hoàng Phương	x	B3	A1	
27	Lê Thị Mỹ Quyên	x	B12	A1	
28	Đỗ Thị Minh Tâm	x	B13	A1	
29	Cao Phương Thái		B12	A1	
30	Hồ Thị Phương Thảo	x	B12	A1	
31	Nguyễn Ngọc Trâm	x	B15	A1	
32	Nguyễn Ngọc Quế Trâm	x	B8	A1	
33	Nguyễn Lý Thúy Vân	x	B10	A1	
34	Trần Ngọc Phương Vy	x	B15	A1	



TRƯỜNG THPT BÌNH HƯNG HÒA

DANH SÁCH LỚP 12A2 NĂM HỌC 2022 - 2023

GVCN : Nguyễn Thị Lan - Lịch Sử

STT	HỌ VÀ TÊN	NỮ	LỚP CŨ	LỚP MỚI	GHI CHÚ
1	Nguyễn Huỳnh Gia An	x	B15	A2	
2	Dương Nguyễn Tâm Anh	x	B3	A2	
3	Nguyễn Quỳnh Anh	x	B13	A2	
4	Lê Ngọc Ánh	x	B12	A2	
5	Nguyễn Quốc Duy		B1	A6	
6	Nguyễn Đình Bá		B8	A2	
7	Nguyễn Thị Xuân Hồng	x	B9	A2	
8	Nguyễn Gia Lâm		B13	A2	
9	Đoàn Ngọc Khánh Linh	x	B8	A2	
10	Nguyễn Trần Tiểu Lộc		B8	A2	
11	Nguyễn Nam Long		B8	A2	
12	Trịnh Du Na	x	B13	A2	
13	Hoàng Thị Yến Nhi	x	B6	A2	
14	Lê Quỳnh Như	x	B12	A2	
15	Lưu Uyên Nghi	x	B5	A2	
16	Nguyễn Thị Trúc Ngọc	x	B6	A2	
17	Bùi Hồ Hạnh Nguyên	x	B6	A2	
18	Phạm Thị Oanh	x	B2	A2	
19	Phạm Gia Phúc		B6	A2	
20	Nguyễn Hoàng Phi Phụng	x	B9	A2	
21	Đinh Thị Thu Phương	x	B3	A2	
22	Nguyễn Hoàng Phương		B9	A2	
23	Vũ Bích Phượng	x	B8	A2	
24	Trần Như Quỳnh	x	B4	A2	
25	Dương Anh Tú Tài		B13	A2	
26	Vũ Đức Tân		B12	A2	
27	Hoàng Thị Phương Thảo	x	B9	A2	
28	Lê Thu Thảo	x	B13	A2	
29	Nguyễn Trường An/Thư	x	B12	A2	
30	Nguyễn Dương Thu Thủy	x	B1	A2	
31	Nguyễn Huỳnh Bảo Trân	x	B7	A2	
32	Trần Hoàng Anh Tú		B15	A2	
33	Nguyễn Thanh Tuấn		B11	A2	
34	Đặng Hoàng Phươn Uyên	x	B15	A2	
35	Nguyễn Thị Hoàng Yến	x	B13	A2	



TRƯỜNG THPT BÌNH HƯNG HÒA

DANH SÁCH LỚP 12A3 NĂM HỌC 2022 - 2023

GVN: Phạm Thị Liễu - Ngũ Văn

STT	HỌ VÀ TÊN	NỮ	LỚP CŨ	LỚP MỚI	GHI CHÚ
1	Võ Ngọc Anh	x	B8	A3	
2	Nguyễn Thị Hồng Ánh	x	B15	A3	
3	Ngô Thừa Ân		B6	A3	
4	Nguyễn Văn Bình		B12	A3	
5	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	x	B10	A3	
6	Tạ Thị Mỹ Duyên	x	B13	A3	
7	Phan Thị Bảo Hân	x	B5	A3	
8	Trịnh Thị Hiền	x	B7	A3	
9	Hồ Văn Khương		B9	A3	
10	Huỳnh Chí Kiệt		B8	A3	
11	Tạ Thị Mỹ Linh	x	B13	A3	
12	Đặng Đức Minh		B8	A3	
13	Lê Hoàng Minh		B15	A3	
14	Đoàn Lê Phương Nam	x	B6	A3	
15	Trần Hữu Nghĩa		B12	A3	
16	Bùi Bảo Ngọc		B8	A3	
17	Nguyễn Yên Nhi	x	B15	A3	
18	Nguyễn Hoàng Anh Phúc		B15	A3	
19	Nguyễn Quỳnh Như	x	B7	A3	
20	Lưu Nguyễn Tiến Phước		B9	A3	
21	Nguyễn Ngọc Phương	x	B5	A3	
22	Quách Phú Thành		B2	A3	
23	Nguyễn Thị Phương Thảo	x	B5	A3	
24	Trương Thanh Thiên	x	B11	A3	
25	Nguyễn Đức Thịnh		B7	A3	
26	Huỳnh Nguyễn Anh Thư	x	B6	A3	
27	Trần Thanh Thư	x	B12	A3	
28	Võ Nguyễn Minh Thư	x	B8	A3	
29	Vũ Ngọc Như Tiên	x	B12	A3	
30	Nguyễn Thị Cẩm Tú	x	B12	A3	
31	Đặng Đức Việt		B12	A3	
32	Nguyễn Trần Hạ Vy	x	B7	A3	
33	Bùi Trần Như Ý	x	B14	A3	
34	Huỳnh Thị Hoàng Yến	x	B9	A3	



TRƯỜNG THPT BÌNH HƯNG HÒA 4

DANH SÁCH LỚP 12A4 NĂM HỌC 2022 - 2023

Cao Thị Nhân An - Ngũ Văn

STT	HỌ VÀ TÊN	NỮ	LỚP CŨ	LỚP MỚI	GHI CHÚ
1	Nguyễn Văn Bảo		B9	A4	
2	Tạ Lê Hà Chi	x	B15	A4	
3	Nguyễn Như Trùng Chinh		B12	A4	
4	Huỳnh Quang Đăng		B7	A4	
5	Nguyễn Trần Phi Du		B10	A4	
6	Nguyễn Minh Dũng		B8	A4	
7	Chung Gia Huệ	x	B12	A4	
8	Trần Anh Phi Hùng		B8	A4	
9	Nguyễn Thị Như Huyền	x	B4	A4	
10	Nguyễn Ngọc Vân Khanh	x	B1	A4	
11	Nguyễn Trần Anh Kiệt		B6	A4	
12	Đỗ Quốc Minh		B13	A4	
13	Phạm Khang Minh		B6	A4	
14	Phạm Thị Trà My	x	B11	A4	
15	Trang Thiệu My	x	B9	A4	
16	Nguyễn Hoàng Min Nhật		B15	A4	
17	Lê Thị Nga	x	B5	A4	
18	Hồ Yến Nhi	x	B15	A4	
19	Lại Yến Nhi	x	B15	A4	
20	Đỗ Thị Tuyết Nhung	x	B15	A4	
21	Huỳnh Pháp		B9	A4	
22	Nguyễn Đỗ Anh Quốc		B3	A4	
23	Nguyễn Hoài Thu	x	B4	A4	
24	Tạ Anh Thư	x	B12	A4	
25	Trần Thị Minh Thư	x	B8	A4	
26	Lê Nguyễn Hoài Thương	x	B15	A4	
27	Lã Ngọc Trâm	x	B15	A4	
28	Nguyễn Vũ Trường		B12	A4	
29	Nguyễn Tâm Uyên	x	B1	A4	
30	Hoàng Tường Vi	x	B13	A4	
31	Lê Thị Thúy Vy	x	B11	A4	
32	Nguyễn Ngọc Phước Vy	x	B9	A4	
33	Huỳnh Ngọc Yến	x	B10	A4	

**TRƯỜNG THPT BÌNH HƯNG HÒA****DANH SÁCH LỚP 12A5 NĂM HỌC 2022 - 2023****GVN: Nguyễn Thị Ngọc Cẩm - Lịch Sử**

STT	HỌ VÀ TÊN	TÊN	NỮ	LỚP CŨ	LỚP MỚI	GHI CHÚ
1	Nguyễn Thị Lan	Anh	x	B1	A5	
2	Trần Thị Minh	Anh	x	B3	A5	
3	Nguyễn Thị Nguyệt	Ánh	x	B7	A5	
4	Dương Gia	Bảo		B10	A5	
5	Mai Trần Thái	Bảo		B2	A5	
6	Trần Phụng	Cát	x	B2	A5	
7	Nguyễn Kim	Chi	x	B2	A5	
8	Phan Thị Mỹ	Duyên	x	B1	A5	
9	Lê Kiều	Giang	x	B4	A5	
10	Nguyễn Lê Gia	Hân	x	B9	A5	
11	Văn Thị	Hào	x	B15	A5	
12	Phan Trung	Hiếu		B12	A5	
13	Bùi Huy	Hoàng			A5	chuyển đến
14	Lê Minh	Hoàng		B13	A5	
15	Mai Thị Thanh	Hương	x	B3	A5	
16	Lê Thị Bích	Lành	x	B8	A5	
17	Đào Nguyễn Khánh	Mai	x	B2	A5	
18	Nguyễn Bình	Minh	x	B14	A5	
19	Nguyễn Thụy Hồng	Minh	x	B1	A5	
20	Nguyễn Thị Trà	My	x	B4	A5	
21	Nguyễn Ngọc Trung	Nam	x	B2	A5	
22	Nguyễn Thế	Nam		B15	A5	
23	Chung Phương	Nghi	x	B6	A5	
24	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	x	B1	A5	
25	Hồ Minh	Nhật		B5	A5	
26	Cao Yến	Nhi	x	B1	A5	
27	Nguyễn Xuân	Nghi	x	B1	A9	
28	Nguyễn Văn	Phúc		B4	A5	
29	Bùi Lê Mai	Phương	x	B1	A5	
30	Đỗ Thị Như	Thúy	x	B1	A9	
31	Phạm Hoàng Đỗ	Quyên	x	B1	A5	
32	Trần Minh	Thùy	x	B2	A5	
33	Phạm Nguyễn Thu	Thủy	x	B2	A5	
34	Trương Huỳnh Mỹ	Tiên	x	B2	A5	
35	Phan Trung	Tiến		B1	A5	
36	Lê Doan	Trang	x	B2	A5	
37	Trần Xuân	Trang	x	B2	A5	
38	Ngô Anh	Tú		B13	A5	
39	Nguyễn Thị Tường	Vy	x	B1	A5	
40	Nguyễn Võ Khánh	Vy	x	B1	A5	
41	Trịnh Tường	Vy	x	B15	A5	
42	Nguyễn Bá Mỹ	Ý	x	B15	A5	
43	Nguyễn Ngọc Như	Ý	x	B1	A5	
44	Nguyễn Hoàng Kim	Yến	x	B15	A5	

TRƯỜNG THPT BÌNH HƯNG HÒA

DANH SÁCH LỚP 12A6 NĂM HỌC 2022 - 2023

Phước - Toán

	HỌ VÀ TÊN	NỮ	LỚP CŨ	LỚP MỚI	GHI CHÚ
1	Lâm Tú Anh		B3	A6	
2	Lâm Phát Trâm	x	B3	A6	
3	Nguyễn Đình		B12	A6	
4	Võ Trần Ngọc		B3	A6	
5	Nguyễn Đăng Hoàng	x	B2	A6	
6	Bùi Phan Thế		B4	A6	
7	Đoàn Minh		B2	A6	
8	Đinh Hồ Anh		B3	A6	
9	Trần Tuấn Trường		B2	A6	
10	Đỗ Huỳnh Gia	x	B3	A6	
11	Nguyễn Thụy Ngọc	x	B4	A6	
12	Nguyễn Vũ		B3	A6	
13	Phạm Thị Thu	x	B3	A6	
14	Văn Công Quốc		B10	A7	
15	Bùi Đăng		B3	A6	
16	Nguyễn Xuân		B10	A6	
17	Nguyễn Minh		B2	A6	
18	Nguyễn Công Trung		B3	A6	
19	Huỳnh Tuấn		B4	A6	
20	Lưu Ngọc		B4	A6	
21	Đinh Thị Huyền	x	B2	A6	
22	Nguyễn Hà Phương	x	B3	A6	
23	Nguyễn Bá		B2	A6	
24	Sơn Khang		B4	A6	
25	Nguyễn Thị Trang	x	B2	A6	
26	Huỳnh Tô Nhật		B3	A6	
27	Nguyễn Văn		B4	A6	
28	Vũ Thảo	x	B4	A6	
29	Phạm Trần Trà	x	B2	A6	
30	Trần Trọng		B2	A6	
31	Bùi Bảo		B8	A6	
32	Lại Như	x	B3	A6	
33	Trần Đình Thiện		B1	A6	
34	Nguyễn Dương Bội	x	B1	A6	
35	Nguyễn Hồng		B2	A6	
36	Vũ Kim Ngọc	x	B1	A6	
37	Hồ Việt		B4	A6	
38	Nguyễn Kiều Kim	x	B4	A6	
39	Phạm Vũ Quang		B3	A6	
40	Lưu Ngọc	x	B4	A6	
41	Phạm Minh		B4	A6	
42	Võ Bá Khánh		B2	A6	
43	Vũ Mai Thanh	x	B15	A6	
44	Đỗ Anh		B1	A6	
45	Nguyễn Võ Duy		B2	A6	
46	Ngô Hoàng Anh		B2	A6	
47	Nguyễn Văn Quốc		B4	A6	
48	Nguyễn Xuân		B3	A6	
49	Vương Thúy	x	B4	A6	
50	Nguyễn Tăng Quốc		B3	A6	
51	Nguyễn Thị Ngọc	x	B2	A6	

**TRƯỜNG THPT BÌNH HƯNG HÒA****DANH SÁCH LỚP 12A7 NĂM HỌC 2022 - 2023****GVN: Phạm Thị Kiều Trang - Hóa Học**

STT	HỌ VÀ TÊN	NỮ	LỚP CŨ	LỚP MỚI	GHI CHÚ
★ 1	Lê Thanh An	x	B5	A7	
2	Vũ Lan Anh	x	B6	A7	
3	Hồng Kim Bảo		B6	A7	
4	Phạm Lê Quốc Bảo		B6	A7	
5	Trần Gia Bảo		B6	A7	
6	Võ Yến Bình	x	B5	A7	
7	Bùi Trần Minh Chiến		B6	A7	
8	Nguyễn Song Đại		B6	A7	
9	Nguyễn Công Danh		B5	A7	
10	Nguyễn Hải Duy		B6	A7	
11	Nguyễn Thị Hương Giang	x	B6	A7	
12	Trịnh Phạm Thái Hải		B6	A7	
13	Diêu Hải Hòa		B6	A7	
14	Phạm Huy Hoàng		B5	A7	
15	Lê Đỗ Huy Hùng		B6	A7	
16	Phạm Thị Thanh Huyền	x	B5	A7	
18	Lê Duy Khang		B6	A7	
19	Nguyễn Anh Khoa		B5	A7	
20	Nguyễn Trần Anh Khoa		B6	A7	
21	Vũ Đình Khoa		B6	A7	
22	Lê Văn Hào Kiệt		B6	A7	
23	Nguyễn Vũ Tuấn Kiệt		B5	A7	
24	Phan Thị Kiều Linh	x	B6	A7	
25	Nguyễn Đức Kinh Luân		B6	A7	
26	Trần Thị Yến Ly	x	B5	A7	
27	Nguyễn Phúc Lyn	x	B5	A7	
28	Đặng Thị Na	x	B6	A7	
29	Đoàn Lê Phương Nam	x	B6	A7	
30	Vũ Thị Minh Ngọc	x	B6	A7	
31	Lê Thanh Nhân		B6	A7	
32	Lê Ngọc Yến Nhi	x	B5	A6	
33	Nguyễn Bùi Yến Nhi	x	B5	A7	
34	Phùng Dương Thiên Phú		B6	A7	
35	Lê Vinh Phúc		B6	A7	
36	Trần Văn San	x	B6	A7	
37	Nguyễn Phúc Thanh Sơn		B6	A7	
38	Ngô Anh Tài		B6	A7	
39	Nguyễn Ngọc Thanh Tâm	x	B5	A7	
40	Nguyễn Quang Thảo		B6	A7	
41	Đào Thị Thùy	x	B6	A7	
42	Phạm Nguyễn Ái Tiên	x	B6	A7	
43	Nguyễn Ngọc Tình		B5	A7	
44	Dương Thị Doan Trang	x	B5	A7	
45	Đào Xuân Trường		B5	A7	
46	Trần Lạc Khả Tú	x	B6	A7	
47	Phan Thanh Tuấn		B5	A7	
48	Huỳnh Thanh Tùng		B6	A7	
49	Lê Thảo Vy	x	B6	A7	
50	Nguyễn Ngọc Tường Vy	x	B6	A7	
51	Huỳnh Hải Yến	x	B5	A7	

**TRƯỜNG THPT BÌNH HƯNG HÒA****DANH SÁCH LỚP 12A8 NĂM HỌC 2022 - 2023**

CMN: Nguyễn Tuấn Huy - Toán

STT	HỌ VÀ TÊN	NỮ	LỚP CŨ	LỚP MỚI	GHI CHÚ
1	Lê Thị Thúy An	x	B14	A8	
2	Nguyễn Hữu An		B4	A8	
3	Nguyễn Thị Phương Anh	x	B14	A8	
4	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	x	B4	A8	
5	Võ Thị Hoàng Anh	x	B14	A8	
6	Nguyễn Ngọc Ánh	x	B14	A8	
7	Phạm Thái Bảo		B14	A8	
8	Trần Thị Thùy Châu	x	B4	A8	
9	Nguyễn Dương Phước Đại		B3	A8	
10	Nguyễn Hải Đăng		B3	A8	
11	Nguyễn Hoàn Đạt		B14	A8	
12	Đỗ Thị Ngọc Diệp	x	B14	A8	
13	Nguyễn Thị Thùy Dung	x	B2	A8	
14	Nguyễn Mậu Nhật Duy		B1	A8	
15	Đỗ Hương Giang	x	B14	A8	
16	Nguyễn Thị Kim Ngọc Hân	x	B1	A8	
17	Võ Hồng Hân	x	B2	A8	
18	Nguyễn Thị Minh Hương	x	B4	A8	
19	Nguyễn Văn Huy		B14	A8	
20	Huỳnh Phước Anh Kiệt		B14	A8	
21	Trần Thị Mỹ Lê	x	B14	A8	
22	Dặng Nguyễn Ngọc Linh	x	B14	A8	
23	Nguyễn Thị Linh	x	B4	A8	
24	Trần Tiểu Linh	x	B14	A8	
25	Võ Hữu Lộc		B2	A8	
26	Nguyễn Hoàng Mai	x	B14	A8	
27	Nguyễn Trung Nghị		B1	A8	
28	Nguyễn Thị Minh Ngọc	x	B1	A8	
29	Nguyễn Triều Thúy Ngọc	x	B4	A8	
30	Trần Hiếu Hạnh Nguyên	x	B1	A8	
31	Trần Thanh Nhân	x	B14	A8	
32	Nguyễn Lê An Phú		B14	A8	
33	Nguyễn Hoàng Anh Phúc		B14	A8	
34	Nguyễn Toàn Phúc		B14	A8	
35	Nguyễn Đình Minh Tâm		B14	A8	
36	Nguyễn Thị Minh Tâm	x	B14	A8	
37	Đào Ngọc Trúc Thi	x	B3	A8	
38	Nguyễn Bích Trâm	x	B14	A8	
39	Đỗ Thị Yên Trang	x	B3	A8	
40	Đoàn Thanh Trang	x	B4	A8	
41	Phạm Thị Thùy Trang	x	B1	A8	
42	Nguyễn Đức Trí		B14	A8	
43	Phạm Ngọc Phương Trinh	x	B14	A8	
44	Lê Quốc Trung		B10	A8	
45	Nguyễn Lê Anh Tuấn		B14	A8	
46	Phan Kim Tuệ	x	B14	A8	
47	Phạm Phi Vũ		B14	A8	



TRƯỜNG THPT BÌNH HƯNG HÒA

DANH SÁCH LỚP 12A9 NĂM HỌC 2022 - 2023

GVCN: Đỗ Nguyễn Phương Oanh - Vật lý

STT	HỌ VÀ TÊN	NỮ	LỚP CŨ	LỚP MỚI	GHI CHÚ
1	Nguyễn Đình Tuấn Anh		B1	A9	
2	Nguyễn Thị Hồng Anh	x	B10	A9	
3	Nguyễn Trần Minh Anh	x	B14	A9	
4	Huỳnh Thị Minh Ánh	x	B3	A9	
5	Lâm Gia Bảo		B5	A9	
6	Ngô Gia Bảo	x	B15	A9	
7	Nguyễn Anh Thanh Bình	x	B14	A9	
8	Võ Thị Thu Cúc	x	B8	A9	
9	Vũ Mạnh Đạt		B13	A9	
10	Nguyễn Hữu Dư		B1	A9	
11	Trịnh Lê Đức		B12	A9	
12	Nguyễn Văn Dương		B5	A9	
13	Lê Việt Anh Duy		B1	A9	
14	Hoàng Hà Giang	x	B1	A9	
15	Cao Mỹ Hạnh	x	B3	A9	
16	Phan Thành Hiệp		B1	A9	
17	Bùi Khắc Hưng		B4	A9	
18	Lưu Đình Huy		B14	A9	
19	Nguyễn Mạc Gia Huy		B5	A9	
20	Nguyễn Minh Huy		B2	A9	
21	Nguyễn Anh Kiệt		B5	A9	
22	Lê Tấn Lộc		B3	A9	
23	Thái Thị Thu Ly	x	B1	A9	
24	Nguyễn Thị Xuân Mai	x	B1	A9	
25	Dặng Quang Minh		B2	A9	
26	Nguyễn Thị Tâm Nhi	x	B4	A9	
27	Phạm Huyền Quỳnh Như	x	B4	A9	
28	Nguyễn Đình Yến Nhung	x	B3	A9	
29	Nguyễn Lê Thanh Phong		B3	A9	
30	Võ Vinh Quang		B14	A9	
31	Bùi Nhật Thanh	x	B3	A9	
32	Đỗ Trần Hữu Tân		B4	A9	
33	Nguyễn Thế Thanh		B3	A9	
34	Văn Công Thành		B1	A9	
35	Trịnh Thanh Thảo	x	B4	A9	
36	Trần Minh Thiện		B13	A9	
37	Nguyễn Lê Anh Thư	x	B4	A9	
38	Đỗ Thị Như Thúy	x	B1	A9	
39	Mạc Thị Thùy Trâm	x	B3	A9	
40	Trần Thị Yến Trang	x	B1	A9	
41	Nguyễn Thanh Trúc	x	B10	A9	
42	Huỳnh Thị Thanh Tuyền	x	B3	A9	
43	Bùi Ngọc Thanh Vân	x	B2	A9	
44	Trương Hồng Vân	x	B9	A9	
45	Nguyễn Ngọc Tường Vy	x	B3	A9	
46	Nguyễn Ngọc Tường Vy	x	B1	A9	
47	Trần Ngọc Bảo Vy	x	B1	A9	
48	Thái Đỗ Hoàng Yến	x	B4	A9	



TRƯỜNG THPT BÌNH HƯNG HÒA

DANH SÁCH LỚP 12A10 NĂM HỌC 2022 - 2023

Nguyễn Thị Phương - Toán

STT	HỌ VÀ TÊN	NỮ	LỚP CŨ	LỚP MỚI	GHI CHÚ
1 *	Phạm Phương Anh	x	B4	A10	
2	Võ Thị Minh Anh	x	B4	A10	
3	Võ Trần Gia Bảo		B14	A10	
4	Nguyễn Bá Hoàng Châu	x	B3	A10	
5	Trịnh Thị Phương Chi	x	B2	A10	
6	Huỳnh Thị Kim Đào	x	B1	A10	
7	Nguyễn Phú Đông		B1	A10	
8	Nguyễn Hữu Đức		B2	A10	
9	Trần Mỹ Duyên	x	B2	A10	
10	Trần Thị Thúy Duyên	x	B4	A10	
11	Nguyễn Bá Trường Giang		B1	A10	
12	Cao Lê Thái Hằng	x	B2	A10	
13	Nguyễn Minh Hằng	x	B2	A10	
14	Lê Thanh Hiền		B5	A10	
15	Vũ Trần Thanh Hương	x	B1	A10	
16	Phan Quốc Khải		B5	A10	
17	Huỳnh An Khang		B2	A10	
18	Bùi Gia Khánh		B8	A10	
19	Nguyễn Tuấn Khôi		B3	A10	
20	Đặng Thị Hồng Liên	x	B1	A10	
21	Nguyễn Ánh Linh	x	B4	A10	
22	Nguyễn Vũ Ánh Linh	x	B4	A10	
23	Phạm Nguyễn Minh Luân		B3	A10	
24	Nguyễn Hoàng Nam		B5	A10	
25	Phạm Thị Nguyên	x	B3	A10	
26	Đào Thị Thảo Nhi	x	B2	A10	
27	Nguyễn Trần Quỳnh Như	x	B3	A10	
28	Võ Duy Phát		B4	A10	
29	Phạm Xuân Phúc	x	B5	A10	
30	Đỗ Khắc Duy Phương		B4	A10	
31	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	x	B8	A10	
32	Tổng Nguyễn Anh Tài		B5	A10	
33	Bùi Đình Thắng		B4	A10	
34	Nguyễn Mai Ngọc Thảo	x	B1	A10	
35	Nguyễn Thu Thảo	x	B3	A10	
36	Ngô Văn Thiện		B14	A10	
37	Nguyễn Thị Minh Thư	x	B2	A10	
38	Trần Minh Thư	x	B5	A10	
39	Nguyễn Hoài Thương	x	B4	A10	
40	Lê Xuân Tiên	x	B12	A10	
41	Đặng Thị Thùy Trang	x	B13	A10	
42	Nguyễn Bùi Thùy Trang	x	B1	A10	
43	Nguyễn Phan Minh Trí		B3	A10	
44	Nguyễn Trường		B1	A10	
45	Huỳnh Thị Anh Tú	x	B2	A10	
46	Bùi Quốc Tuấn		B3	A10	
47	Nguyễn Minh Vương		B1	A10	
48	Cao Nguyễn Thanh Vy	x	B12	A10	
49	Trương Lê Tường Vy	x	B13	A10	



TRƯỜNG THPT BÌNH HƯNG HÒA

DANH SÁCH LỚP 12A11 NĂM HỌC 2022 - 2023

GVN: Kiều Trí Hòa - Hóa Học

STT	HỌ VÀ TÊN	NỮ	LỚP CŨ	LỚP MỚI	GHI CHÚ
1	Nguyễn Hoàng Minh An		B11	A11	
2	Hồ Thị Kim Anh	x	B14	A11	
3	Võ Nguyễn Ngọc Ánh	x	B11	A11	
4	Trần Thái Bình		B11	A11	
5	Nguyễn Bình Chí		B11	A11	
6	Nguyễn Tiến Đạt		B11	A11	
7	Thành Công Doanh		B11	A11	
8	Nguyễn Mậu Đức		B11	A11	
9	Võ Hoàng Dung	x	B11	A11	
10	Trần Phước Dương		B11	A11	
11	Nguyễn Hoàng Hải		B11	A11	
12	Nguyễn Ngọc Gia Hân	x	B14	A11	
13	Trần Trọng Hiếu		B11	A11	
14	Nguyễn Minh Hoàng		B5	A11	
15	Trần Quốc Hoàng		B11	A11	
16	Dương Đức Huy		B11	A11	
17	Dương Đoàn Tâm Kha	x	B11	A11	
18	Trần Trát Trúc Lam	x	B15	A11	
19	Nguyễn Trần Phương Lâm		B11	A11	
20	Trần Hoàng Lịch		B11	A11	
21	Phan Thị Thùy Linh	x	B11	A11	
22	Trần Đức Lương		B11	A11	
23	Nguyễn Huỳnh Triệu Mẫn	x	B11	A11	
24	Phùng Quang Minh		B5	A11	
25	Vũ Nhật Nam		B11	A11	
26	Phan Thị Tuyết Nga	x	B11	A11	
27	Văn Viết Nhật		B11	A11	
28	Nguyễn Ngọc Bảo Nhi	x	B14	A11	
29	Phạm Hoàng Phúc		B11	A11	
30	Bùi Nhứt Quang		B11	A11	
31	Nguyễn Phi Sỹ		B14	A11	
32	Nguyễn Anh Tài		B11	A11	
33	Trần Phước Tài		B2	A11	
34	Đào Thanh Tâm		B11	A11	
35	Võ Minh Tâm		B14	A11	
36	Trần Minh Thắng		B11	A11	
37	Huỳnh Thị Thanh Thảo	x	B11	A11	
38	Nguyễn Kiên Thế		B8	A11	
39	Triệu Phúc Thịnh		B11	A11	
40	Huỳnh Thị Trang Thơ	x	B11	A11	
41	Lê Công Tiến		B11	A11	
42	Phạm Thới Trí		B11	A11	
43	Mai Xuân Nhật Trường		B11	A11	
44	Phạm Thị Cẩm Tú	x	B11	A11	
45	Nguyễn Kiều Phương Uyên	x	B11	A11	
46	Trương Yên Vi	x	B11	A11	
47	Nguyễn Ngọc Tường Vy	x	B11	A11	
48	Phạm Thị Ái Vy	x	B11	A11	
49	Trương Khả Vy	x	B11	A11	
50	Trương Thị Hoàng Yên	x	B5	A11	



TRƯỜNG THPT BÌNH HƯNG HÒA

DANH SÁCH LỚP 12A12 NĂM HỌC 2022 - 2023

Huyện Minh Nhật - Vật Lý

STT	HỌ VÀ TÊN	NỮ	LỚP CŨ	LỚP MỚI	GHI CHÚ
1	Đỗ Thị Vân	x	B5	A12	
2	Đoàn Việt		B13	A12	
3	Nguyễn Đức Hoàng	x	B13	A12	
4	Lê Văn		B13	A12	
5	Khru Anh		B8	A12	
6	Nguyễn Gia		B13	A12	
7	Nguyễn Ngọc		B13	A12	
8	Võ Trần Thanh		B13	A12	
9	Cáp Xuân		B13	A12	
10	Ngô Nguyễn Thanh		B15	A12	
11	Nguyễn Thành		B15	A12	
12	Lê Viết		B13	A12	
13	Nguyễn Thành		B6	A12	
14	Phạm Tiến		B13	A12	
15	Nguyễn Thị Thanh	x	B15	A12	
16	Mai Công		B15	A12	
17	Nguyễn Bích	x	B5	A12	
18	Nguyễn Thanh		B13	A12	
19	Võ Kỳ Quốc		B13	A12	
20	Nguyễn Thanh	x	B15	A12	
21	Trần Nguyễn Anh		B13	A12	
22	Trần Cao Anh		B13	A12	
23	Trần Trát Trúc	x	B15	A12	
24	Phạm Thị Yến	x	B13	A12	
25	Đinh Hoàng		B5	A12	
26	Nguyễn Mai Khánh	x	B15	A12	
27	Tô Nguyễn Sơn		B13	A12	
28	Dương Thị Yến	x	B5	A12	
29	Lê Ngọc Yến	x	B5	A12	
30	Phạm Yến	x	B15	A12	
31	Trương Hoàng Tuyết	x	B13	A12	
32	Trần Văn Hoàng	x	B15	A12	
33	Nguyễn Văn Thiên		B13	A12	
34	Phạm Nguyễn Duy		B15	A12	
35	Phạm Nguyễn Duy		B15	A12	
36	Chung Nhã	x	B15	A12	
37	Nguyễn Thị Như	x	B15	A12	
38	Nguyễn Đức		B13	A12	
39	Nguyễn Quốc		B13	A12	
40	Vô Quý		B15	A12	
41	Võ Thị Thanh	x	B15	A12	
42	Bùi Thị Minh	x	B5	A12	
43	Nguyễn Anh	x	B15	A12	
44	Lại Đình		B13	A12	
45	Lê Tấn Anh		B13	A12	
46	Nguyễn Thị Phương	x	B15	A12	
47	Nguyễn Nguyễn		B13	A12	
48	Dương Tấn		B15	A12	
49	Huỳnh Nhật	x	B15	A12	
50	Trần Thị Thanh	x	B13	A12	



TRƯỜNG THPT BÌNH HƯNG HÒA

DANH SÁCH LỚP 12A13 NĂM HỌC 2022 - 2023

GVN: Phạm Thị Kim Xuyên - Sinh Học

STT	HỌ VÀ TÊN	NỮ	LỚP CŨ	LỚP MỚI	GHI CHÚ
1	Nguyễn Lê Xuân An	x	B12	A13	
2	Đoàn Đào Vân Anh	x	B12	A13	
3	Nguyễn Phương Anh		B12	A13	
4	Phạm Nguyễn Minh Chương		B9	A13	
5	Lê Tấn Đạt		B9	A13	
6	Nguyễn Trần Ngọc Diệp	x	B9	A13	
7	Nguyễn Khả Doanh	x	B9	A13	
8	Nguyễn Thùy Ngọc Hân	x	B12	A13	
9	Nguyễn Phú Hào		B9	A13	
10	Hàn Gia Huy		B9	A13	
11	Nguyễn Đức Huy		B9	A13	
12	Vũ Quang Huy		B12	A13	
13	Nguyễn Thị Huyền	x	B12	A13	
14	Nguyễn Thị Khánh Huyền	x	B9	A13	
15	Nguyễn Hồ Bảo Khang		B9	A13	
16	Nguyễn Hữu Khang		B9	A13	
17	Mai Văn Khánh		B9	A13	
18	Nguyễn Trọng Kiên		B12	A13	
19	Nguyễn Hoàng Phi Long		B12	A13	
20	Phạm Hoàng Long		B12	A13	
21	Lê Xuân Lương		B9	A13	
22	Nguyễn Chí Mạnh		B9	A13	
23	Nguyễn Thị Tuyết Minh	x	B9	A13	
24	Võ Ngô Minh		B9	A13	
25	Lê Phương Nam		B12	A13	
26	Nguyễn Phúc Vĩnh Nghi		B12	A13	
27	Trần Thị Kim Ngọc	x	B9	A13	
28	Đinh Nguyễn Thành Nhân		B9	A13	
29	Phan Thế Nhân		B12	A13	
30	Lê Trương Trường Phúc		B9	A13	
31	Đinh Thị Thu Phương	x	B9	A13	
32	Trần Đức Minh Quân		B12	A13	
33	Đặng Kim Sa	x	B9	A13	
34	Nguyễn Minh Tài		B9	A13	
35	Hồ Văn Vĩnh Tâm		B9	A13	
36	Đỗ Hữu Thành		B9	A13	
37	Trần Thị Thanh Thảo		B10	A13	
38	Hoàng Trường Thịnh		B9	A13	
39	Nguyễn Đức Phúc Thịnh		B9	A13	
40	Nguyễn Hữu Thịnh		B9	A13	
41	Nguyễn Ngọc Minh Thư	x	B12	A13	
42	Hà Thị Tiên	x	B12	A13	
43	Võ Thái Ngọc Bảo Trân	x	B9	A13	
44	Nguyễn Lê Ngọc Triết		B12	A13	
45	Trần Thành Trung		B9	A13	
46	Ngô Xuân Trường		B12	A13	
47	Phạm Nguyễn Minh Trường		B9	A13	
48	Ngô Ngọc Anh Tuấn		B12	A13	
49	Ngô Văn Vũ		B12	A13	
50	Lê Thị Ý Vy	x	B9	A13	

TRƯỜNG THPT BÌNH HƯNG HÒA

DANH SÁCH LỚP 12A14 NĂM HỌC 2022 - 2023

Xã Hồng Hà - Ngũ Văn

STT	HỌ VÀ TÊN	TÊN	NỮ	LỚP CŨ	LỚP MỚI	GHI CHÚ
1	Lê Nhật Minh	Anh	x	B7	A14	
2	Lê Thị Hồng	Anh	x	B7	A14	
3	Nguyễn Tuấn	Anh		B7	A14	
4	Dương Mai	Chinh	x	B7	A14	
5	Nguyễn Lê Thành	Công		B7	A14	
6	Trần Hữu	Đạt		B14	A14	
7	Nguyễn Đức	Dũng		B7	A14	
8	Nguyễn Lâm	Dũng		B7	A14	
9	Nguyễn Tiến	Dũng		B7	A14	
10	Nguyễn Trần Nhất	Duy		B7	A14	
11	Nguyễn Công	Dương		B12	A14	
12	Lý Gia	Hào		B7	A14	
13	Tô Như	Hào	x	B7	A14	
14	Nguyễn Thị Ngọc	Hiền	x	B7	A14	
15	Lý Vạn	Hòa		B7	A14	
16	Lê Văn	Hoàng		B7	A14	
17	Nguyễn Nhật	Hoàng		B7	A14	
18	Vũ Thu	Huệ	x	B7	A14	
19	Nguyễn Thế	Hùng		B8	A14	
20	Nguyễn Thị Diễm	Hương	x	B7	A14	
21	Lê Quang	Huy		B7	A14	
22	Trịnh Khang	Huy		B14	A14	
23	Võ Anh	Khoa		B14	A14	
24	Nguyễn Tuấn	Kiệt		B7	A14	
25	Trần Gia	Kiệt		B7	A14	
26	Tô Thiên	Kim	x	B14	A14	
27	Lưu Thị Ngọc	Linh	x	B7	A14	
28	Nguyễn Bình	Minh	x	B14	A14	
29	Nguyễn Phương	Nam		B7	A14	
30	Huỳnh Hồ Tuyết	Ngân	x	B14	A14	
31	Lê Bảo	Ngọc	x	B7	A14	
32	Nguyễn Ái	Nhân	x	B14	A14	
33	Lê Uyên	Nhi	x	B7	A14	
34	Lương Lê Dung	Nhi	x	B7	A14	
35	Huỳnh Trần Gia	Phú		B7	A14	
36	Nguyễn Hoàng	Phúc		B7	A14	
37	Trương Minh	Phúc		B7	A14	
38	Hồ Thanh	Phương		B7	A14	
39	Trần Tuấn	Phương		B7	A14	
40	Phạm Minh	Quang		B8	A14	
41	Nguyễn Thanh	Sang		B7	A14	
42	Lê Thanh	Tân		B7	A14	
43	Trần Thị Phương	Thảo	x	B15	A14	
44	Trương Hoàng Thanh	Thảo	x	B7	A14	
45	Nguyễn Phạm Tổ	Tổ	x	B7	A14	
46	Trần Ngọc Bảo	Trân	x	B8	A14	
47	Nguyễn Minh	Triết		B7	A14	
48	Đỗ Hoàng	Tú		B7	A14	
49	Nguyễn Hoàng	Việt		B8	A14	
50	Đặng Thiên	Vũ		B7	A14	

STT	HỌ VÀ TÊN	TÊN	NỮ	LỚP CŨ	LỚP MỚI	GHI CHÚ
1	Doãn Trường	An		B8	A15	
2	Nguyễn Đăng Bảo	Anh		B10	A15	
3	Nguyễn Mai Đức	Anh		B10	A15	
4	Tổng Thị Phương	Anh	x	B10	A15	
5	Lê Minh	Bảo		B10	A15	
6	Cao Hà Xuân	Châu		B8	A15	
7	Vũ Thị	Dung	x	B10	A15	
8	Dinh Viết	Dũng		B10	A15	
9	Lê Danh	Duy		B10	A15	
10	Nguyễn Thị Minh	Hà	x	B8	A15	
11	Nhan Tuấn	Hào		B10	A15	
12	Hoàng Ngọc	Hiếu		B10	A15	
13	Lê Trung	Hiếu		B10	A15	
14	Phan Hồ Minh	Hiếu	x	B8	A15	
15	Trương Thị Mỹ	Hoa	x	B10	A15	
16	Huỳnh Minh	Hòa		B10	A15	
17	Trần Thu	Hồng	x	B10	A15	
18	Lê Quốc	Hùng		B10	A15	
19	Nguyễn Mạnh	Hùng		B8	A15	
20	Trần Anh Phi	Hùng		B8	A15	
21	Vũ Gia	Huy		B10	A15	
22	Huỳnh Tuấn	Khang		B8	A15	
23	Phan Vinh	Khánh		B8	A15	
24	Nguyễn Hoàng	Khôi		B8	A15	
25	Nguyễn Thị Phương	Ly	x	B10	A15	
26	Nguyễn Yên	Nhi	x	B15	A15	
27	Trịnh Thu	Nga	x	B8	A15	
28	Nguyễn Hoàng	Nhân		B10	A15	
29	Mai Tuyết	Nhi	x	B10	A15	
30	Trần Thị Yên	Nhi	x	B8	A15	
31	Phạm Hoàng Tâm	Như	x	B10	A15	
32	Trần Trọng	Phúc		B10	A15	
33	Phạm Phú	Phước		B10	A15	
34	Phạm Thị Thu	Phương	x	B10	A15	
35	Trần Hiếu	Quân		B10	A15	
36	Phạm Tấn Duy	Quang		B10	A15	
37	Phạm Văn	Quang		B8	A15	
38	Nguyễn Tất	Thắng		B8	A15	
39	Lê Viết Hoàng	Thiên		B2	A15	
40	Văn Quý	Thiện		B8	A15	
41	Lý Minh	Thư	x	B10	A15	
42	Trần Nguyễn Quỳnh	Trâm	x	B8	A15	
43	Đỗ Quang	Triều		B8	A15	
44	Nguyễn Phước	Triệu		B10	A15	
45	Phạm Đăng	Trình		B8	A15	
46	Lê Đào Thanh	Trúc	x	B10	A15	
47	Nguyễn Văn	Trương		B8	A15	
48	Lê Anh Tuấn	Tú		B8	A15	